

Bản án số: 41/2021/HS-PT
Ngày: 12-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLPT-HS, ngày 17-02-2021 đối với bị cáo Lại Phước N cùng đồng phạm do kháng cáo của các bị cáo Lại Phước N, Ngô Đa C, Trương Thanh H, Lê Văn T, Cao Thị Hồng N, Ngô Tuấn H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST; ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Lại Phước N**; sinh năm 1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn LH, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Phước Đ, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị Thanh (đã chết); vợ: Nguyễn Nữ Đông P, sinh năm 1981; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-12-1997 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xử phạt 42 tháng tù giam về tội “*Cướp tài sản*”; ngày 29-9-2017, bị Công an huyện Đạ Tẻh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Thanh H** (tên khác: Trương Đình H); sinh ngày 30-12-1970 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ST, xã ĐL, huyện

ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình D, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1951; vợ: Bà Chế Thị X, sinh năm 1975, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2008 bị Hạt kiểm lâm huyện Đa Tẻh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.378.000đ về hành vi mua bán lâm sản trái pháp (bị cáo đã chấp hành);

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” (bị cáo đã chấp hành);

- Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Tẻh xử phạt 03 năm tù về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” (bị cáo được đặc xá ngày 01-12-2016);

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Ngô Đa C**; sinh năm 1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn HT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Khôn Í (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Hồ Thị B, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Văn T** (tên khác: Minh E); sinh ngày 10-7-1967 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn VP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1933; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Năm 1998 bị UBND huyện Đa Tẻh xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Năm 1999 bị Chủ tịch UBND huyện Đa Tẻh ra quyết định xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi Đánh bạc;

- Năm 2009 bị Công an huyện Đa Tễ xử phạt hành chính số tiền 500.000đ về hành vi Đánh bạc;

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Tễ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” (bị cáo đã chấp hành);

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Cao Thị Hồng N**; sinh ngày 16-10-1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn Phú Bình, xã Đa Lây, huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Tá (đã chết) và bà Nguyễn Thị Rồi (đã chết); chồng con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29-7-2015, bị Công an huyện Đa Tễ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo đã chấp hành).

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: **Ngô Tuấn Hải**; sinh ngày 17-02-1986 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Q, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1966; vợ: Lương Thị Diễm M, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29-7-2015, bị Công an huyện Đa Tễ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

7. Họ và tên: **Đỗ Xuân L**; sinh ngày 21-8-1998 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1977 và bà Dương Thị T, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

8. Họ và tên: **Đặng Ngọc L**; sinh ngày 04-5-1998 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn VP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc A, sinh năm 1969 và bà Hà Mỹ V, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Ngô Văn Nam, bị cáo Ngô Thị Thu không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10-5-2020, Lại Phước N, Cao Thị Hồng N, Ngô Văn N, Đặng Ngọc L, Ngô Đa C và Lê Văn T cùng đến nhà của Phan Hữu H ở thôn HT, xã DL, huyện DT để ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ngô Văn N rủ mọi người chơi đánh bài ăn tiền thì Lại Phước N, N, T, C đồng ý và đi xuống phòng bếp nhà H để đánh bạc, còn L đi về. Sau đó, Ngô Thị T (là vợ của Phan Hữu H) đi mua 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài, thuốc lá, nước uống đưa xuống phòng bếp rồi lấy 01 chiếc chăn, 01 chiếc đĩa sứ để phục vụ cho việc đánh bạc. Do không có tiền nên Ngô Văn N không được chơi chính mà ngồi sau tụ của N xem. Sau khi thống nhất đánh bài “Xì tố” hay còn gọi là “Xì tẩy” và “đặt tẩy” với mức 1.000.000đồng/tẩy, chỉ lấy những quân bài từ “8 đến Xì” để chơi, mức tố đầu tiên từ 20.000đ - 50.000đ, không giới hạn tiền tố nhưng giới hạn trong tiền tẩy, trung bình mỗi ván sát phạt từ 5.000.000 đồng trở lên (*tiền tố không cao hơn tiền tẩy*) và thỏa thuận toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc phải để trên chiếu bạc, không được cất vào người. Ngô Thị T lấy một cái ca bằng sành ra để bỏ tiền xâu, người nào thắng thì tự nguyện bỏ tiền vào ca từ 10.000đ đến 50.000đ. Sau khi chơi được mấy ván thì Trương Thanh H đến và cùng tham gia chơi đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì Ngô Văn N, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L và Ngô Tuấn H đến ngồi xem rồi chơi ké với hình thức ké tiền vào các tụ chính, số tiền ké mỗi ván từ 20.000 đến 100.000 đồng, nếu tụ chính thắng thì trả tiền cho người đánh ké, còn nếu ván bài đó tụ chính thua thì người đánh ké phải trả tiền cho người thắng ván bạc đó. Đánh bạc đến 08 giờ ngày 11-5-2020 thì bị lực lượng Công an huyện Đa Tềh phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra và kết quả lấy lời khai của Cao Thị Hồng N, Ngô Đa C, Lê Văn T, Lại Phước N, Trương Thanh H xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, đánh bạc ké như sau:

Đối với Cao Thị Hồng N: Khi đi đến nhà của H thì N có số tiền 3.000.000đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi đánh bạc thắng được khoảng 02 đến 03 ván thì lấy 100.000đ cho Ngô Văn N và N chơi ké tiền vào tụ của N 03 ván (02 ván ké 30.000đ và 01 ván ké 40.000đ) nhưng cả ba ván đều thua nên N thua hết 100.000đ.

Đối với Ngô Đa C: Khoảng 22 giờ ngày 10-5-2020, khi đi qua nhà của T thì thấy mọi người đánh bạc nên vào tham gia chơi. C mang theo số tiền 3.000.000đ và sử dụng hết để đánh bạc nhưng chơi đến rạng sáng ngày 11-5-2020 thì bị thua hết tiền nên C đi về nhà lấy thêm 3.000.000đ quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đang có số tiền khoảng 6.000.000đ, cầm 3.240.000 đồng bỏ vào túi nhưng sau đó tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Đối với Lê Văn T: Khi đi, T mang theo số tiền 4.600.000đ và sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì đã thua hết tiền.

Đối với Lại Phước N: Ngày 10-5-2020, khi đi đến nhà của H để ăn cơm, uống rượu thì N có mang theo 18.000.000đ và sau đó mọi người rủ đánh bài thì N đồng ý. Sau khi thống nhất đặt tẩy 1.000.000đ thì N lấy ra 1.000.000đ đặt tẩy đầu tiên thì bị thua, N tiếp tục lấy thêm 02 lần, mỗi lần 1.000.000đ và đều bị thua hết, còn lại số tiền 15.000.000đ N đặt hết trên chiếu bạc để đánh bạc. Trước thời điểm bị bắt quả tang N đang hòa, để số tiền khoảng 18.000.000đ trên chiếu bạc rồi đi tắm thì bị lực lượng Công an thu giữ. N từ nhà tắm bỏ chạy theo hướng cửa sau, sau đó đến Cơ quan điều tra làm việc.

Đối với Trương Thanh H: Khoảng 22 giờ ngày 10-5-2020, Hoài đến nhà của Phan Hữu H thì thấy N, Minh E (Lê Văn T), Lại Phước N, Ngô Đa C đang đánh bạc ở phòng bếp nên cùng vào tham gia đánh bạc. H mang theo số tiền khoảng 6.760.000đ và 33.000đ tiền lẻ. H sử dụng 6.760.000 để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang H đang thắng số tiền khoảng 15.000.000đ và để hết trên chiếu bạc, số tiền còn lại 33.000đ tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Nếu thua hết số tiền trên, H tiếp tục lấy số tiền 33.000đ để đánh bạc.

Đối với Ngô Thị T là chủ nhà, công cụ, phương tiện dùng đánh bạc bị Cơ quan Công an tạm giữ khi lập biên bản quả tang đều là của T, số tiền xâu các bị can tự nguyện bỏ vào ca cho T mỗi ván bạc từ 20.000đ đến 50.000đ. Sau khi đặt ca xuống chiếu bạc thì T đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 11-5-2020, Thu tỉnh dậy thì thấy có người xin đổi tiền lẻ, T đến lấy tiền trong ca ra đổi tiền lẻ xong bỏ lại tiền chẵn vào trong ca rồi đi ngủ. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, T lấy 500.000 đồng tiền xâu trong ca ra đi mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho mọi người đánh bạc, số tiền còn lại 175.000 đồng T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đối với Ngô Văn N: Sau khi nhậu xong, N rủ mọi người đánh bạc nhưng do không có tiền nên N chỉ được ngồi xem. Sau đó được N cho 100.000đ thì N đánh kè vào tụ của N 03 ván, số tiền kè mỗi ván từ 30.000 đến 40.000 đồng nhưng cả 03 ván N đều thua nên N thua hết số tiền được N cho và bỏ đi về. Đến

sáng 11-5-2020, N quay lại nhà của T xem mọi người đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Đối với Đặng Ngọc L: Khi đi mang theo số tiền 300.000đ, sau đó được Nhung cho 100.000đ nên sử dụng để đánh bạc. L ké vào tụ của H 05 ván, số tiền ké mỗi ván là 20.000đ đến 100.000đ. Đến thời điểm bị bắt quả tang L thắng được số tiền 200.000đồng để dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

Đối với Ngô Tuấn H: Khi đi, Hải mang theo số tiền 300.000đ và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H đặt ké vào tụ của Lại Phước N 01 ván với số tiền 100.000đ, đến thời điểm bắt quả tang H đang thắng được 100.000đ và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 400.000đồng.

Đối với Đỗ Xuân L: Khi đến nhà của T chơi thì L không có tiền nhưng sau đó được Đặng Ngọc L cho 50.000đ (nói miệng chứ chưa đưa tiền cho Lâm) nên Lâm đặt ké vào tụ của Trương Thanh H 20.000đ, H thua nhưng không lấy tiền của L. Sau đó, L tiếp tục ké 20.000đ vào tụ của Ngô Đa C và C thắng nên đưa cho L 50.000đ, Lâm cầm số tiền 50.000đ đưa cho L cầm và bị Công an huyện Đa Tề bắt quả tang.

Vì vậy, xác định tổng số tiền Cao Thị Hồng N, Ngô Đa C, Lê Văn T, Lại Phước N, Trương Thanh H sử dụng để đánh bạc là 37.633.000đ. Số tiền Ngô Văn N, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L và Ngô Tuấn H đánh bạc ké vào các tụ chính là 350.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 38.683.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng*).

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu:

- Số tiền mặt trên chiếu bạc 35.360.000đ (*Ba mươi năm triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng*).

- 38 (ba tám) lá bài tứ lơ khơ loại 52 lá bài;
- 01 (một) chiếc chăn chiên màu hồng sọc vàng - xanh;
- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng có in hoa màu đỏ;
- 01 (một) chiếc ca sành màu vàng có quai, đường kính miệng ca rộng 09 cm, chiều cao của ca là 9,5cm;

Ngoài ra, quá trình bắt quả tang, Công an huyện Đa Tề còn tạm giữ:

- Tạm giữ trên người của Ngô Đa C số tiền mặt 3.240.000đ.
- Tạm giữ trên người của Trương Thanh H số tiền 33.000đ.
- Tạm giữ trên người của Đặng Ngọc L số tiền 300.000đ.
- Tạm giữ trên người của Lương Thị Diễm M số tiền 130.000đ.
- Tạm giữ trên người của Ngô Tuấn H số tiền 400.000đ.

- Số tiền 175.000đ đây là tiền xâu Ngô Thị T tự nguyện giao nộp.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu XINHA màu đỏ, biển số 49M5-1402, số máy FMG00100220, số khung G1034H100220.

Hiện các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tềh, còn số tiền thu giữ khi bắt quả tang: 39.638.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng*) đang được tạm gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tềh.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSĐT ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Cao Thị Hồng N, Lại Phước N, Ngô Đa C, Lê Văn T, Trương Thanh H, Ngô Văn N, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L, Ngô Tuấn H về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Ngô Thị T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 47/2020/HS-ST; ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H (tên khác: Trương Đình H), Ngô Đa C, Lê Văn T (tên khác: Minh E), Cao Thị Hồng N, Ngô Văn N, Ngô Tuấn H, Đỗ Xuân L, Đặng Ngọc phạm tội “*Đánh bạc*” và Ngô Thị T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lại Phước N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Cao Thị Hồng N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Đa C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/ HS-ST ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng đã có hiệu lực tuyên phạt bị cáo Ngô Văn N 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy, áp dụng Điều 56 của BLTTHS tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc bị cáo Ngô Văn N phải chấp hành 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Tuấn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Ngọc L và Đỗ Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Đa Lây, huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Thị T phải nộp số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lại Phước N phải nộp số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh H phải nộp số tiền 20.000.000 đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Cao Thị Hồng N, Lê Văn T và Ngô Đa C mỗi bị cáo phải nộp số tiền 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Tuấn H, Đặng Ngọc L và Đỗ Xuân L mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11-01-2021 bị cáo Lại Phước N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

- Ngày 12-01-2021 các bị cáo Ngô Đa C, Trương Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

- Ngày 12-01-2021 các bị cáo Lê Văn T; Cao Thị Hồng N, Ngô Tuấn H kháng cáo xin hưởng án treo; giảm tiền phạt bổ sung.

- Quyết định số 01/QĐ-VKSĐT ngày 12-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng kháng nghị như sau: Tăng hình phạt đối với các bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H, Ngô Đa C; giảm hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc L và Đỗ Xuân L.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Trương Thanh Hoài, bị cáo Cao Thị Hồng Nhung xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H, Ngô Đa C; giữ nguyên kháng nghị giảm hình phạt đối với bị cáo Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh đối với bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H, Ngô Đa C.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh đối với bị cáo Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L; sửa bản án sơ thẩm; xử các bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C; sửa bản án sơ thẩm; áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Thị Hồng N, Lê Văn T, Ngô Tuấn H, Lại Phước N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào chiều ngày 10-5-2020 các bị cáo Lại Phước N, Cao Thị Hồng N, Ngô Văn N, Đặng Ngọc L, Ngô Đa C và Lê Văn T cùng đến nhà của Phan Hữu H (chồng bị cáo Ngô Thị T) để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Ngô Văn N rủ các bị cáo Cao Thị Hồng N, Ngô Đa C, Lê Văn T, Lại Phước N đánh bạc tại nhà của Ngô Thị T ở thôn HT, xã ĐL, huyện ĐT thì tất cả đồng ý, tuy nhiên do Ngô Văn N không có tiền để chơi nên chỉ ngồi xem một lúc rồi bỏ về. Một lúc sau, bị cáo Trương Thanh H đến nhà bị cáo T chơi thì thấy đánh bạc nên vào tham gia là một tụ bài chính. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức “Xì tố” thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo T. Bị cáo T không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nhà và đồng thời chuẩn bị công cụ, phương tiện sử dụng cho việc đánh bạc trong đó có thu tiền xâu. Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc số tiền 35.360.000 đồng và số tiền của các bị cáo giao nộp, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 39.208.000 đồng. Quá trình đánh bạc bị cáo Ngô Văn N, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L và Ngô Tuấn H đến ngồi xem rồi chơi ké với hình thức ké tiền vào các tụ chính. Các bị cáo đánh bạc đến 08 giờ 00 phút ngày 11-5-2020 thì bị lực lượng Công an huyện Đa Tềh phát hiện bắt quả tang.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lại Phước N, Ngô Đa C, Trương Thanh H, Lê Văn T, Cao Thị Hồng N, Ngô Tuấn H và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh: Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi đánh bạc trái phép có tính chất sát phạt nhằm thu lợi bất chính cho bản thân của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử các bị cáo Lại Phước Nam, Ngô Đa C, Trương Thanh H, Lê Văn T, Cao Thị Hồng N, Ngô Tuấn H về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo

Lại Phước N, Trương Thanh H, Ngô Đa C; giữ nguyên kháng nghị giảm hình phạt đối với bị cáo Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L.

Bị cáo Trương Thanh H xuất trình đã nộp tiền phạt 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Tềh, biên lai thu tiền số AA/2017/0001789 ngày 16-3-2021, bị cáo Cao Thị Hồng N xuất trình đã nộp tiền phạt 15.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Tềh, biên lai thu tiền số AA/2017/0001788 ngày 15-3-2021; đây là tình tiết mới nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Cao Thị Hồng N; đối với bị cáo Trương Thanh H mặc dù nhân thân xấu nhưng thời gian đã lâu nên xem xét chấp nhận cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Ngô Đa C có 02 tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lao động chính trong gia đình nên xem xét chấp nhận cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H, Ngô Đa C nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm; bị cáo Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L cùng bị xử 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tù cũng có phần nghiêm khắc, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia đánh bạc với số tiền ít nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh xử các bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lại Phước N, Lê Văn T, Ngô Tuấn H; thấy rằng bị cáo Lại Phước N sử dụng số tiền đánh bạc lớn, tham gia tích cực, nhân thân xấu; bị cáo Lê Văn T tham gia tích cực, nhân thân xấu; bị cáo Ngô Tuấn H nhân thân xấu; đều không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo Lại Phước N, Lê Văn T, Ngô Tuấn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Cao Thị Hồng Nhung, Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đỗ Xuân L, Đặng Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh đối với các bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H, Ngô Đa C.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị giảm hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh đối với các bị cáo Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C, Cao Thị Hồng N; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Ngô Tuấn H, Lại Phước N; giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn T, Ngô Tuấn H, Lại Phước N.

Tuyên bố các bị cáo Lại Phước N, Trương Thanh H (tên khác: Trương Đình H), Ngô Đa C, Lê Văn T (tên khác: Minh E), Cao Thị Hồng N, Ngô Văn N, Ngô Tuấn H, Đỗ Xuân L, Đặng Ngọc L cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lại Phước N:

- Xử phạt bị cáo Lại Phước N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo Lại Phước N số tiền 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T bị cáo Ngô Tuấn H:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Tuấn H số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Thị Hồng N:

- Xử phạt bị cáo Cao Thị Hồng N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo Cao Thị Hồng N số tiền 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (*Bị cáo Cao Thị Hồng N*

đã thi hành xong).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Thanh H:

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh H 24 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo Trương Thanh H số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (*Bị cáo Trương Thanh H đã thi hành xong*).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Đa C, bị cáo Đặng Ngọc L và bị cáo Đỗ Xuân L:

- Xử phạt bị cáo Ngô Đa C 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo Ngô Đa C số tiền 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo Đặng Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân L 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo Đỗ Xuân L số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L.

Giao các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đặng Ngọc L, Đỗ Xuân L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lại Phước N, Lê Văn T, Ngô Tuấn H; mỗi bị cáo phải chịu 2.000.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Cao Thị Hồng N, Trương Thanh H, Ngô Đa C, Đỗ Xuân L, Đặng Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đà Tẻh;
- VKSND huyện Đà Tẻh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đà Tẻh;
- Chi cục THADS huyện Đà Tẻh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình